

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 20/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Tuấn Nhã
2. Ông Lý Văn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Mạc Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2020, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/HSST, ngày 08 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nông Phúc C, sinh ngày 05/11/1953 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn L (đã chết) và bà Hà Thị T; Có vợ là Hoàng Thị H và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không.

2. Vũ Thị N, sinh ngày 16/7/1983 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKNKTT: thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng thuê khoán BĐ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Ngọc G và bà Nông Thị M; Có chồng là Nguyễn Văn H1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Kạn; Địa chỉ: Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Lò Thị H2- Giám đốc,

- Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Đồng Thị Kim X sinh năm 1969 (có mặt) - Trưởng phòng Giám định BHYT, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Kạn.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nông Quốc Đ sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; (có mặt).
2. Bà Huỳnh Thị Phương T1 sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; (có mặt).
3. Ông Nguyễn Quyết T2 sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; (có mặt).
4. Bà Chu Thị N1 sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; (có mặt).
5. Bà Hoàng Thị N2 sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; (có mặt).
6. Bà Sái Thị N3 sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ C, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; (vắng mặt).
7. Ông Nguyễn Thanh H3 sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; (có mặt).
8. Ông Hoàng Anh T3 sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm YD Bắc Kạn (Sau đây gọi tắt là Trung tâm) được thành lập tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 15/3/2010 của UBND tỉnh Bắc Kạn, trên cơ sở nâng cấp Phòng khám đa khoa YHCT, thuộc HĐY tỉnh Bắc Kạn, có địa chỉ tại tổ B, phường Đ, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Kạn.

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, trực thuộc HĐY tỉnh Bắc Kạn, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, chịu sự quản lý của Nhà nước, chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn. Trung tâm có nhiệm vụ: Khám và điều trị bằng y dược học cổ truyền, phối hợp y dược học cổ truyền với y học hiện đại và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc như xoa bóp, bấm huyệt...

Từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2014, Trung tâm do Nông Phúc C - Chủ tịch HĐY tỉnh Bắc Kạn kiêm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm theo quyết định số 30/QĐ-HĐY ngày 29/3/2010 của Ban thường vụ HĐY tỉnh Bắc Kạn và ông Nguyễn Quyết T2 - Chánh Văn phòng HĐY kiêm Phó Giám đốc Trung tâm. Từ tháng 3/2014, Nông Phúc C nghỉ hưu theo chế độ, công tác lãnh đạo Trung tâm được bàn giao cho ông Nguyễn Quyết T2.

Sau một thời gian đi vào hoạt động, đến ngày 25/4/2011 Trung tâm đã ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) với Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Bắc Kạn và kể từ đó đến 2014 thì năm nào Trung tâm cũng ký Hợp

đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT với BHXH tỉnh. Nội dung cơ bản của hợp đồng như sau:

“- Trung tâm khám bệnh, chữa bệnh BHYT, cung cấp đầy đủ thuốc, vật tư y tế, các dịch vụ kỹ thuật trong phạm vi chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám chữa bệnh (KCB) và phạm vi quyền lợi của người có thẻ BHYT cho bệnh nhân BHYT được các cơ sở KCB khác chuyển đến KCB tại Trung tâm theo quy định hiện hành về khám bệnh, chữa bệnh BHYT, không kê đơn cho người bệnh BHYT tự mua (nếu bệnh nhân tự nguyện sử dụng những dịch vụ, thuốc, vật tư y tế ngoài mục không thuộc phạm vi BHYT thanh toán thì Trung tâm ghi rõ trong hồ sơ là tự nguyện).

- Phương thức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT: Phương thức thanh toán theo giá dịch vụ. Chi phí các dịch vụ kỹ thuật y tế được tính theo bảng giá dịch vụ kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về thu viện phí; chi phí về thuốc, hoá chất, vật tư y tế được tính trên cơ sở kết quả đấu thầu.

- Tạm ứng chi phí khám bệnh, chữa bệnh: Hằng quý, BHXH tỉnh có trách nhiệm tạm ứng cho Trung tâm tối thiểu bằng 80% chi phí KCB BHYT thực tế đã được BHXH tỉnh thẩm định thanh, quyết toán quý trước liền kề.

- Thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT:

+ Trung tâm có trách nhiệm thống kê đầy đủ, kịp thời, đúng quy định chi phí KCB của người có thẻ BHYT đã sử dụng trong tháng theo các mẫu biểu do BHXH tỉnh hướng dẫn kèm theo file điện tử (Excel), gửi BHXH tỉnh thẩm định trước ngày 30 hàng tháng.

+ Quyết toán được thực hiện theo quý, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo đề nghị quyết toán chi phí KCB BHYT của Trung tâm, BHXH có trách nhiệm xem xét và thông báo kết quả quyết toán chi phí KCB BHYT. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thông báo kết quả quyết toán, BHXH có trách nhiệm hoàn thành việc thanh toán với Trung tâm. Để đảm bảo việc quyết toán đầy đủ và kịp thời, BHXH tỉnh chỉ chấp nhận xem xét, thẩm định thanh, quyết toán cho Trung tâm các khoản chi phí KCB BHYT phát sinh trong quý quyết toán và chi phí từ quý trước liền kề...

- Trách nhiệm của Trung tâm:

+ Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh đúng phạm vi chuyên môn kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và quy chế chuyên môn với thủ tục đơn giản, thuận tiện cho người bệnh có thẻ BHYT trong thời gian điều trị ngoại trú tại Trung tâm. Kiểm tra và quản lý thẻ BHYT trong thời gian bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Trung tâm.

+ Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc, vật tư y tế sử dụng trong khám bệnh, chữa bệnh theo danh mục do Bộ Y tế ban hành...

+ Cung cấp hồ sơ bệnh án, tài liệu liên quan đến KCB và thanh toán chi phí KCB của người tham gia BHYT như: Giấy chuyển viện, hoá đơn mua thuốc... theo yêu cầu của BHXH tỉnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

+ Quản lý và sử dụng kinh phí từ quỹ BHYT do BHXH tỉnh Bắc Kạn tạm ứng, thanh toán theo đúng quy định của pháp luật.

+ Thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác chi phí KCB BHYT của người có thẻ BHYT theo mẫu biểu do BHXH tỉnh quy định để thanh, quyết toán với BHXH tỉnh...”.

Từ khoảng cuối năm 2011, do Trung tâm gặp nhiều vấn đề khó khăn như: Số lượng bệnh nhân đến Trung tâm khám chữa bệnh ít nên nguồn thu không đảm bảo chi trả lương cho nhân viên hợp đồng và các chi phí khác để duy trì hoạt động của Trung tâm, tỷ lệ hao hụt thuốc chữa bệnh trong quá trình bảo quản lớn... Do đó, tại một buổi họp giao ban của Trung tâm (không xác định được ngày, tháng cụ thể), khi bàn về phương hướng, biện pháp khắc phục những khó khăn nói trên, theo đề xuất của cán bộ cấp dưới (không xác định được cụ thể là ai) thì bị cáo Nông Phúc C đã đồng ý cho thực hiện, đồng thời chỉ đạo bộ phận cấp dưới lợi dụng việc ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT với BHXH tỉnh Bắc Kạn để thực hiện hành vi gian dối trong việc lập hồ sơ thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT, cụ thể gồm những hành vi sau:

- Kê tăng số lượng thuốc: “Đơn thuốc” thực tế cấp cho bệnh nhân ghi cấp 05 thang thuốc, nhưng trong “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú” mẫu 01/BV (Dùng để quyết toán với BHXH tỉnh Bắc Kạn) lại ghi thành 07 thang thuốc, quyết toán chênh lệch so với thực tế là 02 thang thuốc.

- Kê thêm loại thuốc (Thay đổi thuốc): Trong quá trình khám, chữa bệnh cho bệnh nhân, các y, bác sĩ phòng Khám kê “Đơn thuốc” cấp phát thuốc thực tế cho bệnh nhân có sử dụng một số vị thuốc dân gian mua tại địa phương không nằm trong danh mục được bảo hiểm thanh toán, có giá thành rẻ hơn và có được tính tương tự, đồng thời ghi số lượng thuốc là 05 thang. Tuy nhiên, khi kê bài thuốc điều trị ghi trong “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú” mẫu 01/BV (Dùng để quyết toán với BHXH tỉnh Bắc Kạn) thì sẽ kê toàn bộ các vị thuốc nằm trong danh mục được bảo hiểm thanh toán, đồng thời ghi số lượng thuốc là 07 thang, quyết toán chênh lệch giữa các vị thuốc thay thế và số lượng thuốc so với thực tế là 02 thang thuốc.

- Lập không hồ sơ bệnh án: Sử dụng thông tin thẻ BHYT của người khác (Thực tế không có bệnh nhân đến Trung tâm khám chữa bệnh) hoặc lấy thông tin của bệnh nhân đã từng đến khám chữa bệnh tại Trung tâm để lập không hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh rồi quyết toán toàn bộ số tiền quỹ BHYT cùng chi trả.

Cụ thể việc thực hiện hành vi gian lận BHYT của các bị cáo và những người liên quan tại Trung tâm được thực hiện như sau:

Bệnh nhân đến khám tại Trung tâm mang theo thẻ BHYT, khi đến được cán bộ của phòng Khám ghi các thông tin cơ bản của người bệnh vào “sổ vào viện, ra viện, chuyển viện” (theo mẫu). Sau đó, được các y, bác sĩ của phòng Khám là Nông Quốc Đ và Huỳnh Thị Phương T1 khám bệnh, kê “Đơn thuốc” cấp thực tế cho bệnh nhân là 05 thang thuốc, đồng thời lập “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú” mẫu 01/BV viết tay (bảng kê này chưa có đơn giá của thuốc

và chưa ghi số lượng thang thuốc, chỉ có tên các vị thuốc điều trị và số lượng sử dụng các vị thuốc) và ra y lệnh thực hiện (chữa bệnh). Ngoài ra, trong quá trình kê “Đơn thuốc” thì Đ và T1 còn sử dụng một số vị thuốc dân gian mua tại địa phương không nằm trong danh mục được bảo hiểm thanh toán, có giá thành rẻ hơn để thay thế một số vị thuốc nằm trong danh mục được bảo hiểm thanh toán theo quy định của Bộ Y tế. Sau khi khám, kê “Đơn thuốc” xong thì y sĩ phòng Khám sẽ cầm các loại giấy tờ nói trên và đưa bệnh nhân đến phòng Hành chính - Kế toán để làm thủ tục thanh toán chi phí khám chữa bệnh hoặc hướng dẫn bệnh nhân tự đến phòng Hành chính - Kế toán để thanh toán. Trên cơ sở “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú” mẫu 01/BV viết tay của phòng Khám, Vũ Thị N là Kế toán tại phòng Hành chính - Kế toán nhập số liệu vào máy vi tính để lập thêm 01 “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh” mẫu 01/BV và áp đơn giá thuốc (Tất cả đều tính giá tiền của 07 thang thuốc, mặc dù N biết khi Đ và T1 kê “Đơn thuốc” thực tế chỉ là 05 thang thuốc) để tính số tiền mà bệnh nhân phải thanh toán và số tiền quỹ BHYT cùng thanh toán với bệnh nhân rồi chuyển cho Thủ quỹ thu số tiền bệnh nhân phải chi trả (Nếu bệnh nhân phải điều trị lâu dài thì lập hồ sơ bệnh án để điều trị và theo dõi, đồng thời tạm thu tiền, kết thúc đợt điều trị bệnh nhân thanh toán tiền). Sau khi thanh toán tiền, bệnh nhân cầm “Phiếu thu” và “Đơn thuốc” đến phòng Dược để lấy thuốc theo số lượng, chủng loại ghi trong “Đơn thuốc” (05 thang thuốc). Đối với các “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú” nói trên thì Vũ Thị N sẽ giữ lại để tập hợp làm chứng từ đề nghị quyết toán với BHXH tỉnh Bắc Kạn. Việc ghi số lượng 07 thang thuốc vào “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh” mẫu 01/BV mà Nông Quốc Đ và Huỳnh Thị Phương T1 viết tay sẽ được ghi đầy đủ trước thời điểm làm thủ tục đề nghị quyết toán hàng quý. Đối với những hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh mà Đ và T1 lập không thì Đ, T1 sẽ ghi luôn số lượng 07 thang thuốc tại “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh” viết tay, đồng thời ký giả chữ ký của bệnh nhân rồi chuyển cho Vũ Thị N lập “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh” từ máy tính để làm chứng từ quyết toán. Đến cuối mỗi quý, Vũ Thị N tổng hợp toàn bộ “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh” và “Bệnh án” trong quý đó rồi làm thủ tục đề nghị thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT với BHXH tỉnh Bắc Kạn.

Để hợp thức hóa lượng thuốc đầu vào với lượng thuốc đầu ra, Vũ Thị N sẽ tổng hợp số lượng thuốc, chủng loại thuốc trong tất cả các hồ sơ bệnh án khám bệnh, chữa bệnh đã lập (bao gồm cả những hồ sơ bệnh án không) rồi báo cáo Nông Phúc C về số lượng, chủng loại thuốc cần có. Sau khi Nông Phúc C đồng ý, Vũ Thị N tiến hành lập không các tài liệu cần thiết để hợp thức hóa việc đấu thầu mua thuốc (Biên bản đánh giá báo giá chào hàng cạnh tranh, Quyết định của Giám đốc TTYDHCT về việc phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh) rồi trao đổi qua điện thoại với nhà thuốc Nguyễn Thị A tại xóm C, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội về việc xuất hoá đơn bán hàng thể hiện số lượng thuốc, chủng loại thuốc và số tiền trong hoá đơn mà Trung tâm cần mua (Thực tế không mua). Tiếp đó, nhà thuốc Nguyễn Thị A sẽ viết hoá đơn bán hàng gửi cho Trung tâm, còn

hợp đồng mua thuốc Trung tâm sẽ soạn sẵn và gửi qua hộp thư điện tử cá nhân của N cho nhà thuốc Nguyễn Thị A ký rồi gửi lại cho Trung tâm để hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT.

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được, xác định trong năm 2012 Trung tâm đã lập tổng số 1.881 hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh đề nghị thanh, quyết toán tiền BHYT, trong đó có 459 hồ sơ lập đúng (Không phát hiện sai phạm), 452 hồ sơ kê tăng số lượng thuốc, 413 hồ sơ kê thêm loại thuốc, 557 hồ sơ lập không và đã được BHXH tỉnh Bắc Kạn thanh toán với tổng số tiền 455.207.753đ (Bốn trăm năm mươi lăm triệu hai trăm linh bảy nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng).

Tại Kết luận giám định ngày 25/12/2019 của Giám định viên Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn, kết luận số tiền mà Trung tâm YD Bắc Kạn đã thanh, quyết toán không đúng thực tế với BHXH tỉnh Bắc Kạn như sau:

- Kê tăng số lượng thuốc (452 hồ sơ): Số tiền quyết toán sai phạm là 30.676.685đ (Ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi năm đồng).

- Kê thêm loại thuốc (413 hồ sơ): Số tiền quyết toán sai phạm là 74.749.836đ (Bảy mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng).

- Hồ sơ bệnh án lập không (557 hồ sơ): Số tiền quyết toán sai phạm là 134.950.757đ (Một trăm ba mươi bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng).

- Hồ sơ lập đúng (Không gây thiệt hại): 459 hồ sơ.

Tổng số tiền Trung tâm YD Bắc Kạn đã thanh, quyết toán không đúng thực tế với BHXH tỉnh Bắc Kạn trên tổng số 1.422 hồ sơ bệnh án khám bệnh, chữa bệnh sai phạm là **240.377.278đ** (Hai trăm bốn mươi triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng).

Trong quá trình điều tra, chuyển giao tài liệu, Cơ quan điều tra đã bị thất lạc 21 (Hai mươi một) “Đơn thuốc” của năm 2012. Để xử lý vụ án theo hướng có lợi cho người vi phạm thì chấp nhận 21 “Đơn thuốc” này phù hợp với 21 “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú” lập không. Do đó, phải trừ thiệt hại của 21 hồ sơ bệnh án có số tiền cao nhất trong 557 hồ sơ bệnh án lập không. Như vậy, tổng số tiền mà Trung tâm YD Bắc Kạn đã gây thiệt hại cho quỹ khám chữa bệnh BHYT là: 240.377.278đ - 8.836.472đ (Là tổng số tiền của 21 hồ sơ bệnh án lập không có giá trị cao nhất) = **231.540.806đ** (Hai trăm ba mươi một triệu năm trăm bốn mươi nghìn tám trăm linh sáu đồng).

Căn cứ vào sổ thu, chi tài chính năm 2012 và các tài liệu liên quan, thấy toàn bộ số tiền mà Trung tâm được BHXH tỉnh Bắc Kạn thanh toán đều được nhập vào quỹ tài chính chung của Trung tâm và chi vào các hoạt động thường xuyên của Trung tâm như: thanh toán tiền lương cho cán bộ hợp đồng, phụ cấp chức vụ, mua thiết bị y tế, mua thuốc khám chữa bệnh, văn phòng phẩm....

Không phát hiện có việc thu lợi riêng cho từng cá nhân hoặc nhóm cá nhân tại Trung tâm, cụ thể:

Tổng số tiền thu vào của Trung tâm năm 2012 là 835.115.000đ (Tám trăm ba mươi năm triệu một trăm mười năm nghìn đồng) trong đó có 455.207.753đ (Bốn trăm năm mươi lăm triệu hai trăm linh bảy nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng) là tiền BHXH tỉnh Bắc Kạn đã thanh toán cho Trung tâm và 379.907.247đ (Ba trăm bảy mươi chín triệu chín trăm linh bảy nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng) là tiền từ các nguồn thu khác của Trung tâm như: tiền 30% bệnh nhân cùng chi trả với quỹ BHYT, tiền dịch vụ bán thuốc lẻ, tiền học phí tổ chức lớp học, tiền góp vốn vào Trung tâm...

Tổng số tiền đã chi cho hoạt động chung của Trung tâm là 808.239.664đ (Tám trăm linh tám triệu hai trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng). Số tiền còn thừa lại là 26.875.336đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng) được chuyển sang kinh phí năm 2013 tiếp tục sử dụng hết.

Kết quả điều tra xác định bị cáo Nông Phúc C với cương vị là Giám đốc Trung tâm đã chỉ đạo và trực tiếp tham gia vào việc làm thủ tục đề nghị thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT với BHXH tỉnh Bắc Kạn, thể hiện qua việc ký tên tại các biểu mẫu chứng từ sau: Ký tên tại phần “Thủ trưởng đơn vị” trong mẫu “Danh sách đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh ngoại trú” (Mẫu số 25a -CT/BHYT); Ký tên tại phần “Thủ trưởng đơn vị” trong mẫu “Tổng hợp chi phí khám chữa bệnh ngoại trú” (Mẫu số 25a -TH/BHYT); Ký tên tại phần “Giám đốc” trong mẫu “Thống kê tổng hợp thuốc điều trị cho bệnh nhân BHYT KCB ngoại trú” (Mẫu số 32/BHYT); Ký tên tại phần “Giám đốc” trong mẫu “Thống kê tổng hợp dịch vụ kỹ thuật sử dụng cho người bệnh BHYT điều trị ngoại trú” (Mẫu số 21/BHYT); Ký tên trong: Biên bản đánh giá báo giá chào hàng cạnh tranh, Quyết định của Giám đốc TTYDHCT về việc phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh, Hợp đồng mua bán thuốc Đông y, Biên bản thanh lý hợp đồng quý 1, quý 2, quý 3, quý 4 năm 2012. Bị cáo Nông Phúc C đã ký toàn bộ biểu mẫu chứng từ trên 1.881 hồ sơ quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT của năm 2012, trong đó có 1.422 hồ sơ sai phạm, tham gia gây thiệt hại cho quỹ BHYT với số tiền **231.540.806** đồng.

Bị cáo Vũ Thị N với nhiệm vụ làm Kế toán của Trung tâm, dưới sự chỉ đạo của bị cáo Nông Phúc C đã trực tiếp tham gia vào việc làm thủ tục đề nghị thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT với BHXH tỉnh Bắc Kạn, thể hiện qua việc lập toàn bộ mẫu chứng từ đề nghị quyết toán, lập không thủ tục mua thuốc, đồng thời ký tên tại các biểu mẫu chứng từ sau: Ký tên tại phần “Kế toán viện phí” trong mẫu “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú” (Mẫu 01/BV); Ký tên tại phần “Người lập” và phần “Kế toán trưởng” trong mẫu “Danh sách đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh ngoại trú” (Mẫu số 25a -CT/BHYT); Ký tên tại phần “Người lập” và phần “Kế toán trưởng” trong mẫu “Tổng hợp chi phí khám chữa bệnh BHYT ngoại trú” (Mẫu số 25a -TH/BHYT); Ký tên tại phần “Người lập” và phần “Kế toán trưởng” trong mẫu “Thống kê tổng hợp thuốc điều

trị cho bệnh nhân BHYT KCB ngoại trú” (Mẫu 32/BHYT); Ký tên tại phần “Người lập biểu” trong mẫu “Thống kê tổng hợp dịch vụ kỹ thuật sử dụng cho người bệnh BHYT điều trị ngoại trú” (Mẫu số 21/BHYT) của quý 1, quý 2, quý 3, quý 4 năm 2012. Bị cáo Vũ Thị N đã ký 1.881 hồ sơ, chứng từ quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT của năm 2012, trong đó có 1.422 hồ sơ sai phạm, tham gia gây thiệt hại cho quỹ BHYT với số tiền **231.540.806** đồng.

Ông Nông Quốc Đ: Thời điểm năm 2012, ông Đ là Trưởng phòng Kế hoạch - Hành chính kiêm Trưởng phòng Khám bệnh của Trung tâm, trực tiếp khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Theo chỉ đạo của bị cáo Nông Phúc C, ông Đ đã tham gia thực hiện hành vi gian dối trong việc lập hồ sơ đề nghị thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT với BHXH tỉnh Bắc Kạn như: Kê tăng số lượng thuốc, kê thêm loại thuốc, lập không hồ sơ bệnh án. Ông Đ đã ký tên vào những mẫu chứng từ sau: Ký tên tại phần “Đại diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh” trong mẫu “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú” (Mẫu 01/BV); Ký tên tại phần “Trưởng khoa” trong mẫu “Thống kê tổng hợp dịch vụ kỹ thuật sử dụng cho người bệnh BHYT điều trị ngoại trú” (Mẫu số 21/BHYT) quý 1, quý 2, quý 3, quý 4 năm 2012. Với tài liệu điều tra thu thập được, xác định ông Nông Quốc Đ đã ký 1.020 hồ sơ, chứng từ quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT của năm 2012, trong đó có 793 hồ sơ sai phạm, tham gia gây thiệt hại cho quỹ BHYT với số tiền **129.918.005** đồng.

Bà Huỳnh Thị Phương T1: Thời điểm năm 2012, bà T1 được phân công công việc tại phòng Châm cứu phục hồi chức năng của Trung tâm, có nhiệm vụ thực hiện các kỹ thuật y tế, châm cứu, phục hồi chức năng và một số công việc khác khi được phân công. Ngoài ra, những lúc ông Nông Quốc Đ đi vắng thì bà T1 cũng trực tiếp khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Theo sự chỉ đạo của bị cáo Nông Phúc C, bà T1 cũng tham gia thực hiện hành vi gian dối trong việc lập hồ sơ đề nghị thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT với BHXH tỉnh Bắc Kạn như: Kê tăng số lượng thuốc, kê thêm loại thuốc, lập không hồ sơ bệnh án. Bà Huỳnh Thị Phương T1 đã ký tên vào phần “Đại diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh” trong mẫu “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú” (Mẫu 01/BV) quý 1, quý 2, quý 3, quý 4 năm 2012. Với tài liệu điều tra thu thập được, xác định bà Thảo đã ký 860 hồ sơ, chứng từ quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT của năm 2012, trong đó có 628 hồ sơ sai phạm, tham gia gây thiệt hại cho quỹ BHYT với số tiền **110.372.591** đồng.

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Nông Phúc C, Vũ Thị N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với lời khai của Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSTPBK ngày 29/5/2020 của VKSND thành phố Bắc Kạn truy tố các bị cáo Nông Phúc C và Vũ Thị N về tội "Gian lận bảo hiểm y tế" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 215 Bộ luật hình sự năm*

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

*Tuyên bố các bị cáo Nông Phúc C và Vũ Thị N phạm tội: "Gian lận bảo hiểm y tế".

*Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 215; Điều 35; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nông Phúc C. Phạt tiền bị cáo Nông Phúc C từ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đến 55.000.000 đồng (năm mươi năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

*Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 215; Điều 35; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vũ Thị N. Phạt tiền bị cáo Vũ Thị N từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

*Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận và đã nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả trước khi xét xử vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, Điều 585, Điều 586, 587, 589 và Điều 597 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của bị hại và ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại để thu hồi về quỹ khám chữa bệnh BHYT do Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Kạn quản lý với tổng số tiền là 231.540.806 đồng, trong đó: bị cáo C tự nguyện bồi thường số tiền là 100.000.000 đồng; Bị cáo N tự nguyện bồi thường số tiền là 40.000.000 đồng; Ông Nông Quốc Đ tự nguyện bồi thường số tiền là 70.000.000 đồng; Bà Huỳnh Thị Phương T1 tự nguyện bồi thường số tiền là 21.540.806 đồng.

* Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử lý:

- Đối với các chứng từ thu chi năm 2012; Hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh năm 2012; chứng từ quyết toán năm 2012; Biên lai thu tiền phí, lệ phí...những vật chứng này là chứng cứ của vụ án nên cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền các bị cáo Nông Phúc C, Vũ Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Quốc Đ, Huỳnh Thị Phương T1 đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả cần tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án.

- Đối với số tiền các bị cáo Nông Phúc C, Vũ Thị N đã tự nguyện nộp để thi hành án cần tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án.

*Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc các bị cáo Nông Phúc C và Vũ Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử giảm án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nông Phúc C, Vũ Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Trong năm 2012, tại Trung tâm YD Bắc Kạn, thuộc tổ B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, các bị cáo Nông Phúc C, Vũ Thị N và một số y, bác sỹ của Trung tâm đã thực hiện các hành vi lập hồ sơ bệnh án không, kê tăng số lượng thuốc, kê thêm loại thuốc mà thực tế người bệnh không sử dụng rồi lập hồ sơ thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT với BHXH tỉnh Bắc Kạn nhằm mục đích làm tăng nguồn thu, phục vụ hoạt động của Trung tâm YD Bắc Kạn. Quá trình điều tra đã xác định, trong năm 2012, các bị cáo và những người liên quan đã lập 1.422 hồ sơ quyết toán sai phạm, trong đó: 557 hồ sơ bệnh án không, 452 hồ sơ kê tăng số lượng thuốc và 413 hồ sơ kê thêm loại thuốc, gây thiệt hại cho quỹ khám chữa bệnh BHYT với tổng số tiền là **231.540.806đ** (Hai trăm ba mươi một triệu năm trăm bốn mươi nghìn tám trăm linh sáu đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quỹ BHYT do BHXH tỉnh Bắc Kạn quản lý, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý quỹ BHYT tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm. Xét về vai trò của từng bị cáo thì bị cáo Nông Phúc C có vai trò chỉ đạo, khởi sự việc thực hiện tội phạm. Còn Vũ Thị N có vai trò thấp hơn, với vai trò là kế toán, không được bàn bạc mà chỉ làm theo sự chỉ đạo của bị cáo C, nên bị cáo C phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo N.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo Nông Phúc C, Vũ Thị N đã phạm vào tội “Gian lận bảo hiểm y tế” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 215 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều luật có nội dung:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, chiếm đoạt tiền bảo hiểm y tế từ 10.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại từ 20.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng mà không thuộc trường hợp quy định tại một trong các điều 174, 353 và 355 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

a) Lập hồ sơ bệnh án, kê đơn thuốc không hoặc kê tăng số lượng hoặc thêm loại thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật, chi phí giường bệnh và các chi phí khác mà thực tế người bệnh không sử dụng;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

d) Gây thiệt hại từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”.

Cáo trạng số 30/CT-VKSTPBK ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quỹ BHYT do BHXH tỉnh Bắc Kạn quản lý, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý quỹ BHYT tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nông Phúc C trong quá trình công tác đã có thành tích xuất sắc, được BCH Trung ương Hội Y học cổ truyền Việt Nam tặng Bằng khen, UBND tỉnh Bắc Kạn tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, BCH Trung ương Hội Đông y Việt Nam tặng Bằng khen, Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”, BCH Trung ương Hội Đông y Việt Nam tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp đông y, BCH Trung ương Hội Châm cứu Việt Nam tặng Bằng khen, Bộ trưởng Bộ Y tế tặng “Giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông” và bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Bị cáo Vũ Thị N có mẹ chồng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; đây cũng là những tình tiết cần được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, gia đình có công với Nước nên khi xem xét lượng hình cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần phạt một khoản tiền tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

* Đối với những người liên quan:

- Ông Nông Quốc Đ: Quá trình điều tra xác định, trong năm 2012, ông Đ trực tiếp khám, chữa bệnh cho bệnh nhân tại Trung tâm YD và có tham gia thực hiện các hành vi kê tăng số lượng thuốc, kê thêm loại thuốc, lập không hồ sơ bệnh án để quyết toán với BHXH tỉnh Bắc Kạn nhằm làm tăng nguồn thu phục vụ hoạt động chung của Trung tâm, tham gia gây thiệt hại cho quỹ khám chữa bệnh

BHYT với số tiền là 129.918.005 đồng. Hành vi của Nông Quốc Đ đã phạm vào tội “Gian lận bảo hiểm y tế” theo quy định tại khoản 1 Điều 215 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, căn cứ Điều 27 Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của Nông Quốc Đ đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý về hình sự.

- Bà Huỳnh Thị Phương T1: Quá trình điều tra xác định, trong năm 2012 bà Thảo trực tiếp khám, chữa bệnh cho bệnh nhân tại Trung tâm YD và có tham gia thực hiện các hành vi kê tăng số lượng thuốc, kê thêm loại thuốc, lập không hồ sơ bệnh án để quyết toán với BHXH tỉnh Bắc Kạn nhằm làm tăng nguồn thu phục vụ hoạt động chung của Trung tâm, tham gia gây thiệt hại cho quỹ khám chữa bệnh BHYT với số tiền là 110.372.591đ đồng. Hành vi của Huỳnh Thị Phương T1 đã phạm vào tội “Gian lận bảo hiểm y tế” theo quy định tại khoản 1 Điều 215 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, căn cứ Điều 27 Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của Huỳnh Thị Phương T1 đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý về hình sự.

- Ông Nguyễn Quyết T2: Từ ngày 06/01/2011, ông T2 được Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Trung tâm có nhiệm vụ phụ trách công tác Văn phòng và một số công việc khác theo sự phân công của Giám đốc Trung tâm. Tại thời điểm năm 2012, Trung tâm thực hiện hành vi gian dối trong việc lập hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh với BHXH tỉnh Bắc Kạn để gây thiệt hại cho quỹ bảo hiểm y tế thì ông T2 không biết việc này với lý do khi đó ông T2 không làm việc tại trụ sở của Trung tâm mà làm việc tại HDY tỉnh Bắc Kạn (thời điểm đó HDY tỉnh Bắc Kạn thuê trụ sở làm việc của Thông tấn xã Việt Nam tại Bắc Kạn, thuộc tổ N, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn) có nhiệm vụ chính là giải quyết toàn bộ công việc trong và ngoài của HDY, giúp việc cho Ban thường vụ của HDY tỉnh Bắc Kạn. Theo lời khai của ông Nguyễn Quyết T2 thì trong các buổi giao ban tại Trung tâm mà ông Nguyễn Quyết T2 có mặt không thấy ai đề cập đến vấn đề gian dối khi lập hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh với BHXH tỉnh Bắc Kạn. Bản thân ông Nguyễn Quyết T2 được bị cáo Nông Phúc C chỉ đạo ký tên vào các biểu mẫu chứng từ, các hồ sơ bệnh án khi phòng Hành chính - Kế toán chuyển đến để quyết toán kinh phí khám chữa bệnh với BHXH tỉnh Bắc Kạn vào cuối quý và ông Nguyễn Quyết T2 là người ký tên cuối cùng, cụ thể: Ký tên tại phần “Người lập bảng kê” trong mẫu “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú” (Mẫu 01/BV); Ký tên tại phần “Trưởng phòng KHTH” trong mẫu “Danh sách đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh ngoại trú” (Mẫu số 25a - CT/BHYT); Ký tên tại phần “Trưởng phòng KHTH” trong mẫu “Tổng hợp chi phí khám chữa bệnh ngoại trú” (Mẫu số 25a-TH/BHYT); Ký tên trong biên bản đánh giá báo giá chào hàng cạnh tranh quý 1, quý 2, quý 3, quý 4 năm 2012. Sai phạm của ông Nguyễn Quyết T2 trong vụ án này là mặc dù không có buổi họp nào liên quan đến việc đánh giá, lựa chọn nhà thuốc để mua thuốc chữa bệnh nhưng ông T2 vẫn ký tên vào “Biên bản đánh giá, báo giá chào hàng cạnh tranh quý 1, quý 2, quý 3, quý 4 năm 2012. Quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định ông T2 biết những việc làm sai phạm của Trung tâm mà vẫn ký tên xác nhận vào các hồ sơ, chứng từ quyết toán nên không đủ căn cứ xác định ông T2 đồng phạm với những người nói trên về hành vi gian lận bảo

hiểm y tế. Ngoài ra, trong năm 2012 ông T2 cũng không được Giám đốc Trung tâm giao trách nhiệm kiểm tra, xét duyệt hồ sơ thanh, quyết toán tiền BHYT, tại thời điểm ông T2 được bị cáo Vũ Thị N trình ký các tài liệu nói trên thì các thành phần khác đã ký đầy đủ, bị cáo Vũ Thị N không đưa các tờ “Đơn thuốc” cấp thực tế cho bệnh nhân để đối chiếu nên ông T2 không thể biết việc kê khống, kê tăng, kê thêm thuốc của những người nói trên. Do đó, hành vi sai phạm nêu trên của ông T2 không đủ yếu tố cấu thành tội “Gian lận bảo hiểm y tế” hoặc tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” đồng thời đã hết thời hiệu xem xét xử lý hành chính.

- Ông Hà Đức X1: Từ tháng 01/2012 đến tháng 7/2012, ông X1 tập sự (làm y sỹ) tại phòng Khám của Trung tâm. Quá trình làm việc tại Trung tâm, ông X1 có biết việc bị cáo Nông Phúc C chỉ đạo việc ghi tăng số lượng thuốc trong bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú so với đơn thuốc cấp phát thực tế cho bệnh nhân để khắc phục việc thuốc bị hao hụt, nhưng việc thực hiện cụ thể thì ông X1 không biết. Ông X1 không tham gia vào việc kê khống, kê tăng, kê thêm thuốc, không ký tên vào hồ sơ bệnh án khám bệnh, chữa bệnh hoặc các chứng từ liên quan đến việc thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT với BHXH tỉnh Bắc Kạn. Quá trình công tác tại phòng Khám, do ông X1 không có chuyên môn khám chữa bệnh nên ông X1 chỉ giúp y, bác sĩ ghi thông tin bệnh nhân đến Trung tâm khám chữa bệnh vào “Bảng kê chi phí khám bệnh chữa bệnh ngoại trú” mẫu 01/BV, còn việc kê bài thuốc, lượng thuốc điều trị là do y, bác sĩ thực hiện. Quá trình điều tra không xác định được ông X1 đã ghi thông tin bệnh nhân khám chữa bệnh vào bao nhiêu “Bảng kê chi phí khám bệnh chữa bệnh ngoại trú” mẫu 01/BV. Căn cứ vào tài liệu điều tra thu thập được, xác định hành vi của ông Hà Đức X1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

- Bà Sái Thị N3: Thời điểm năm 2012, bà Sái Thị N3 ký hợp đồng làm việc tại phòng Khám của Trung tâm. Bản thân bà N3 có biết việc Trung tâm lập khống hồ sơ bệnh án bằng việc lấy thông tin thẻ bảo hiểm y tế của người thân quen để lập hồ sơ nhưng bà N3 không trực tiếp tham gia. Quá trình công tác tại phòng Khám, công việc bà Sái Thị N3 là ghi thông tin số bệnh nhân đến Trung tâm khám chữa bệnh vào “sổ theo dõi vào viện, ra viện, chuyển viện”. Ngoài ra, thỉnh thoảng bà Sái Thị N3 được phân công rà soát các “Bảng kê chi phí khám bệnh chữa bệnh ngoại trú” mẫu 01/BV viết tay mà y, bác sĩ phòng Khám kê đơn cho bệnh nhân, khi thấy có “Bảng kê chi phí khám bệnh chữa bệnh ngoại trú” nào chưa ghi số lượng thang thuốc thì bà N3 sẽ viết số lượng 07 thang thuốc vào bảng kê căn cứ theo “Bảng kê chi phí khám bệnh chữa bệnh ngoại trú” mẫu 01/BV đã được bộ phận Kế toán in ra từ phần mềm máy tính. Bà Sái Thị N3 không ký tên vào các hồ sơ bệnh án khám bệnh, chữa bệnh hoặc chứng từ liên quan đến việc thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT với BHXH tỉnh Bắc Kạn. Quá trình điều tra không xác định được bà Sái Thị N3 đã ghi 07 thang thuốc vào bao nhiêu “Bảng kê chi phí khám bệnh chữa bệnh ngoại trú” mẫu 01/BV. Căn cứ vào

tài liệu điều tra thu thập được, xác định hành vi của bà Sái Thị N3 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

- Bà Chu Thị N1: Tại thời điểm năm 2012, bà N1 là nhân viên hợp đồng công tác tại phòng Dược của Trung tâm, công việc của bà N1 là cấp phát thuốc theo “Đơn thuốc” do y, bác sĩ kê cho bệnh nhân, quản lý thuốc, chặt, thái và phối thuốc. Trong quá trình hợp giao ban tại Trung tâm, bà N1 có biết việc bị cáo Nông Phúc C đã thống nhất chỉ đạo việc ghi tăng số lượng thuốc trong bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú (Mẫu 01/BV) so với “Đơn thuốc” cấp phát thực tế cho bệnh nhân để khắc phục vấn đề thuốc bị hao hụt. Tuy nhiên, sau buổi họp đó Trung tâm có thực hiện theo sự chỉ đạo của Nông Phúc C hay không và thực hiện cụ thể như thế nào thì bà N1 không biết. Thực tế khi bệnh nhân cầm theo “Đơn thuốc” đến phòng Dược để nhận thuốc điều trị thì phòng Dược sẽ cấp phát thuốc cho bệnh nhân đúng như số lượng, chủng loại thuốc được ghi trong “Đơn thuốc” mà y, bác sĩ phòng Khám kê cho bệnh nhân, đồng thời phòng Dược sẽ lưu lại các “Đơn thuốc” đó. Bản thân bà N1 đã ký tên tại phần “trưởng khoa dược” trong “biểu xuất nhập tồn” của quý 1, quý 2, quý 3, quý 4 năm 2012. Theo lời khai của bà N1, lý do ký tên vào các mẫu trên vì bà N1 nghĩ các số liệu trong mẫu phù hợp với số liệu thuốc được sử dụng mà bà N1 đã báo cáo (viết bằng tay) hàng tháng nộp cho Vũ Thị N. Căn cứ vào tài liệu điều tra thu thập được, xác định hành vi nêu trên của bà Chu Thị N1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

- Bà Nguyễn Thị A (Chủ nhà thuốc Nguyễn Thị A): Theo lời khai của các bị cáo Nông Phúc C, Vũ Thị N: Để hợp thức hóa lượng thuốc đầu vào với lượng thuốc đầu ra để đề nghị BHXH tỉnh Bắc Kạn thanh toán tiền BHYT, Trung tâm đã lập không thủ tục đầu thầu, mua thêm các hóa đơn mua thuốc tại nhà thuốc Nguyễn Thị A. Tuy nhiên, quá trình điều tra bà Nguyễn Thị A không thừa nhận có việc bán hoá đơn không cho Trung tâm và khẳng định những lần bà A giao dịch mua bán thuốc chữa bệnh với Trung tâm thì đều thể hiện trên 32 hoá đơn bán hàng được kê khai, nộp thuế đầy đủ tại Chi cục Thuế huyện G, thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 32 hóa đơn nói trên, hộ kinh doanh Nguyễn Thị A đã kê khai và nộp thuế đầy đủ tại Chi cục Thuế huyện G, thành phố Hà Nội; sai phạm của bà Nguyễn Thị A là có 22/32 số hoá đơn bán hàng liên 2 không ghi ngày tháng năm và 02/32 hoá đơn bán hàng lệch về ngày tháng so với liên 1 và liên 3. Căn cứ vào tài liệu điều tra thu thập được, chưa đủ căn cứ để xử lý bà Nguyễn Thị A và những người liên quan về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo Điều 203 Bộ luật hình sự nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ sau. Đối với hành vi không ghi đầy đủ thông tin trong các hoá đơn bán hàng của bà Nguyễn Thị A thì Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành chính do đã hết thời hiệu là đúng quy định.

- Ông Nguyễn Thanh H3 và ông Hoàng Anh T3 (Giám định viên BHXH tỉnh Bắc Kạn): Năm 2012, BHXH tỉnh Bắc Kạn phân công ông H3 và ông T3 thực hiện giám định thường trực (ít nhất 02 ngày/tuần) tại Trung tâm YD (Ông

H3 trong quý 1 năm 2012, ông T3 quý 2, 3, 4 năm 2012). Quá trình thực hiện giám định BHYT tại Trung tâm, ông H3 và ông T3 không phát hiện việc Trung tâm sử dụng thủ đoạn gian dối khi lập hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT là do ông H3, ông T3 không biết Trung tâm sử dụng tờ “Đơn thuốc” riêng cấp cho bệnh nhân nên chỉ đối chiếu, kiểm tra nội dung của hai tờ “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú” (Mẫu 01/BV) và nghĩ rằng tại “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú” (Mẫu 01/BV) thể hiện đúng thực tế vì đã ghi số lượng thuốc, phương thuốc điều trị cho bệnh nhân, có chữ ký xác nhận của bệnh nhân và các thành phần khác. Bản thân ông H3 và ông T3 không biết và không được hưởng lợi gì từ những việc làm sai phạm của Trung tâm.

Quá trình điều tra xác định: Trong năm 2012, ông Nguyễn Thanh H3 và ông Hoàng Anh T3 đã ký tên xác nhận tại phần “Giám định BHYT” trong mẫu “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú” (Mẫu 01/BV) mà Trung tâm đã lập để đề nghị thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT với BHXH tỉnh Bắc Kạn, cụ thể: ông H3 ký xác nhận 155 hồ sơ bệnh án, trong đó có 128 hồ sơ sai phạm, gây thiệt hại cho quỹ BHYT số tiền **16.277.273** đồng; ông T3 ký xác nhận 1.676 hồ sơ bệnh án, trong đó có 1.259 hồ sơ sai phạm, gây thiệt hại cho quỹ BHYT số tiền **218.224.100** đồng. Ngoài ra, còn có một số “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh” mẫu 01/BV không có chữ ký của Giám định viên.

Ngày 29/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 97 tiến hành trưng cầu Bảo hiểm xã hội Việt Nam về Quy trình giám định BHYT của Giám định viên BHXH đối với vụ án.

Ngày 22/7/2019, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có văn bản số 2642/BHXH - CSYT trả lời yêu cầu giám định của Công an thành phố Bắc Kạn, nội dung chủ yếu như sau: “Việc kiểm tra (đơn thuốc) chỉ bắt buộc thực hiện trong khoảng thời gian giám định viên thường trực tại cơ sở KCB hoặc kiểm tra xác suất đối với các đơn thuốc trong thời gian không thường trực tại cơ sở KCB... Việc giám định tại Trung tâm YD Bắc Kạn chủ yếu là hồ sơ hậu kiểm, vì vậy đối với Mẫu 01/BV thiếu chữ ký của giám định viên vẫn được tổng hợp vào quyết toán. Đồng thời, do hệ thống văn bản của Nhà nước về KCB chưa hoàn chỉnh, tại thời điểm năm 2012, Bộ Y tế chưa có hướng dẫn cụ thể về quy chế kê đơn thuốc ngoại trú đối với thuốc y học cổ truyền và chưa có mẫu đơn thuốc y học cổ truyền. Nội dung Mẫu 01/BV có ghi đầy đủ về tên thuốc, số lượng thuốc, chủng loại thuốc, có chữ ký xác nhận của người bệnh và cơ sở KCB nên giám định viên thực hiện việc ký xác nhận tại Mẫu 01/BV. Hơn nữa, các giám định viên không đủ trình độ để nhận biết được các vị thuốc y học cổ truyền nên không thể phát hiện được nếu Trung tâm cố tình làm giả hồ sơ hoặc thay đổi vị thuốc y học cổ truyền trong các đơn thuốc. Những sai sót do các giám định viên Hoàng Anh T3 và Nguyễn Thanh H3 là do không có chuyên môn về y dược và các nguyên nhân nêu trên...”

Căn cứ vào tài liệu điều tra thu thập được, xét thấy hành vi nêu trên của ông Nguyễn Thanh H3 và ông Hoàng Anh T3 không đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” nên không xem xét xử lý.

Do các bị cáo Nông Phúc C, Vũ Thị N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Quốc Đ và bà Huỳnh Thị Phương T1 đã tự nguyện liên đới nộp số tiền đã quyết toán không đúng thực tế cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Kạn và không yêu cầu được nhận lại số tiền này từ những người đã được nhận nêu trên nên Hội đồng xét xử không xét.

Trong vụ án này còn có nhiều người là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có đề nghị và yêu cầu gì nên Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng vì xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị hại đề nghị các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải liên đới bồi thường số tiền mà Trung tâm YD Bắc Kạn đã gây thiệt hại cho quỹ Bảo hiểm y tế với số tiền là 231.540.806 đồng (*hai trăm ba mươi một triệu năm trăm bốn mươi nghìn tám trăm linh sáu đồng*). Đối với số tiền này, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí liên đới bồi thường và tự thỏa thuận với nhau về mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại trước khi mở phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận đó trong bản án. Nhận thấy việc các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện liên đới bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra và sự thỏa thuận giữa các bên về mức bồi thường là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Cụ thể, như sau:

1. Bị cáo Nông Phúc C chịu trách nhiệm liên đới bồi thường với số tiền là: 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*).

2. Bị cáo Vũ Thị N chịu trách nhiệm liên đới bồi thường với số tiền là: 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*).

3. Ông Nông Quốc Đ chịu trách nhiệm liên đới bồi thường với số tiền là: 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*).

4. Bà Huỳnh Thị Phương T1 chịu trách nhiệm liên đới bồi thường với số tiền là: 21.540.806 đồng (*hai mươi một triệu năm trăm bốn mươi nghìn tám trăm linh sáu đồng*).

- Số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) bị cáo Nông Phúc C đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả thiệt hại và hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn đang tạm giữ, sẽ tiếp tục tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án cho bị cáo Nông Phúc C.

- Số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) do bị cáo Vũ Thị N đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả thiệt hại và hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn đang tạm giữ, sẽ tiếp tục tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án cho bị cáo Vũ Thị N.

- Số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*) do ông Nông Quốc Đ đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả thiệt hại và hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn đang tạm giữ, sẽ tiếp tục tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án cho ông Nông Quốc Đ.

- Số tiền 21.540.806 đồng (*hai mươi một triệu năm trăm bốn mươi nghìn tám trăm linh sáu đồng*) do bà Huỳnh Thị Phương T1 đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả thiệt hại và hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn đang tạm giữ, sẽ tiếp tục tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án cho bà Huỳnh Thị Phương T1.

- Số tiền 50.200.000 đồng (*năm mươi triệu hai trăm nghìn đồng*) do bị cáo Nông Phúc C tự nguyện nộp ngày 12/8/2020 cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, sẽ tiếp tục tạm giữ để thi hành án cho bị cáo Nông Phúc C.

- Số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) do bị cáo Vũ Thị N tự nguyện nộp ngày 12/8/2020 cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, sẽ tiếp tục tạm giữ để thi hành án cho bị cáo Vũ Thị N.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

- Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã trả lại Hồ sơ, tài liệu cho Trung tâm YD (do không liên quan đến vụ án) cụ thể như sau:

- + Tập chứng từ thu chi năm 2011, 2013, 2014;
- + 02 (Hai) quyển sổ quỹ tiền mặt bìa màu hồng năm 2011;
- + 02 (Hai) quyển sổ quỹ tiền mặt bìa màu hồng số 01 năm 2013;
- + 08 (Tám) tờ đơn thuốc năm 2012 tạm giữ trong quá trình khám xét;
- + 01 (Một) bộ chứng từ quyết toán quý 3 năm 2012;
- + 01 (một) quyển sổ viết tay không có bìa, tại tờ thứ nhất của quyển sổ ghi “Danh sách khám bệnh tại phòng khám 05/2009”.

Việc Cơ quan điều tra trả lại hồ sơ, tài liệu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Những đồ vật, tài liệu đã thu giữ, tạm giữ lưu vào trong hồ sơ vụ án gồm:
 - + Tập chứng từ thu chi năm 2012 gồm báo cáo tài chính của Trung tâm YD từ tháng 01 đến tháng 12;
 - + 1.881 hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh năm 2012 dùng để thanh, quyết toán với BHXH tỉnh Bắc Kạn;
 - + Tập chứng từ quyết toán năm 2012;
 - + 02 (Hai) quyển sổ vào viện, ra viện, chuyển viện;
 - + 47 (Bốn mươi bảy) quyển phiếu thu bìa màu hồng năm 2012;
 - + 07 (Bảy) quyển sổ phiếu thu bìa màu xanh năm 2012 được đánh số thứ tự từ quyển số 01 đến quyển số 07;
 - + 10 (Mười) quyển sổ biên lai thu tiền phí, lệ phí đều có bìa màu vàng do Chi cục Thuế thị xã Bắc Kạn cấp cho Trung tâm YD gồm các quyển có số: 100, 253, 316, 317, 373, 374, 132, 133, 234, 235;

+ 11 (Mười một) quyển sổ biên lai thu tiền phí, lệ phí đều có bìa màu xanh do Chi cục Thuế thị xã Bắc Kạn cấp cho Trung tâm YD gồm các quyển có số:145, 039, 040, 140, 141, 192, 193, 113, 114, 185, 186;

+ 02 (Hai) quyển sổ quỹ tiền mặt bìa màu hồng năm 2012;

Những vật chứng nêu trên là chứng cứ của vụ án nên cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vũ Thị N còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung; Đối với bị cáo Nông Phúc C đã nghỉ hưu nên không áp dụng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả trước khi mở phiên tòa nên số tiền nộp trước đó các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Nông Phúc C, Vũ Thị N phạm tội "*Gian lận bảo hiểm y tế*".

*Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 215; Điều 17; khoản 1 Điều 35; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nông Phúc C.

- Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nông Phúc C 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

*Áp dụng: điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 215; Điều 17; khoản 1 Điều 35; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vũ Thị N.

- Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Vũ Thị N 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

*Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Vũ Thị N đảm nhiệm chức vụ liên quan đến kế toán, thủ quỹ và công tác tài chính trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

II. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, Điều 585, Điều 586, 587, 589 và Điều 597 Bộ luật dân sự năm 2015:

Chấp nhận yêu cầu của bị hại và ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Buộc các bị cáo Nông Phúc C, Vũ Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Quốc Đ, bà Huỳnh Thị Phương T1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho quỹ khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế do Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Kạn quản lý với số tiền là

231.540.806 đồng (*hai trăm ba mươi một triệu năm trăm bốn mươi nghìn tám trăm linh sáu đồng*). Cụ thể:

1. Bị cáo Nông Phúc C chịu trách nhiệm liên đới bồi thường với số tiền là: 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*).

Ghi nhận bị cáo Nông Phúc C đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả thiệt hại với số tiền là: 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) và hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn đang tạm giữ, sẽ tiếp tục tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án cho bị cáo Nông Phúc C.

2. Bị cáo Vũ Thị N chịu trách nhiệm liên đới bồi thường với số tiền là: 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*).

Ghi nhận bị cáo Vũ Thị N đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả thiệt hại với số tiền là: 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) và hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn đang tạm giữ, sẽ tiếp tục tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án cho bị cáo Vũ Thị N.

3. Ông Nông Quốc Đ chịu trách nhiệm liên đới bồi thường với số tiền là: 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*).

Ghi nhận ông Nông Quốc Đ đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả thiệt hại với số tiền là: 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*) và hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn đang tạm giữ, sẽ tiếp tục tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án cho ông Nông Quốc Đ.

4. Bà Huỳnh Thị Phương T1 chịu trách nhiệm liên đới bồi thường với số tiền là: 21.540.806 đồng (*hai mươi một triệu năm trăm bốn mươi nghìn tám trăm linh sáu đồng*).

Ghi nhận bà Huỳnh Thị Phương T1 đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả thiệt hại với số tiền là: 21.540.806 đồng (*hai mươi một triệu năm trăm bốn mươi nghìn tám trăm linh sáu đồng*) và hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn đang tạm giữ, sẽ tiếp tục tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án cho bà Huỳnh Thị Phương T1.

(Toàn bộ số tiền trên được chuyển khoản theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 23/7/2020 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

III. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với các chứng từ thu chi năm 2012; Hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh năm 2012; chứng từ quyết toán năm 2012; Biên lai thu tiền phí, lệ phí...những vật chứng này là chứng cứ của vụ án nên cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Số tiền 50.200.000 đồng (*năm mươi triệu hai trăm nghìn đồng*) do bị cáo Nông Phúc C tự nguyện nộp ngày 12/8/2020 cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, sẽ tiếp tục tạm giữ để thi hành án cho bị cáo Nông Phúc C.

- Số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) do bị cáo Vũ Thị N tự nguyện nộp ngày 12/8/2020 cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, sẽ tiếp tục tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án cho bị cáo Vũ Thị N.

IV. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Buộc bị cáo Nông Phúc C, Vũ Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” - Theo Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư